TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Thảo

2. Ông Trần Xuân Huệ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Nghĩa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Vĩnh Giang, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Nghĩa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 2009 tại UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống với nhau được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Việt đi làm xa có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn V có ba con chung là Nguyễn Chung Khánh sinh ngày 08/3/2011, Nguyễn Văn Khoa sinh ngày 08/01/2014 và Nguyên Đăng Ân sinh ngày 02/9/2018. Chị có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu Khoa, để cho anh Việt và bố mẹ anh Việt nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Ân, chị không yêu cầu anh Việt phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn V:

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Việt biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Việt nhưng anh Việt vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh Việt cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị L là cho ly hôn với anh Nguyễn Văn V; Việc nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung Nguyễn Chung Khánh sinh ngày 08/3/2011và Nguyên Đăng Ân sinh ngày 02/9/2018 cho anh Việt được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành; giao con chung Nguyên Văn Khoa sinh ngày 08/01/2014 cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Việt, chị L do không ai yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L có ĐKHKTT tại xóm Trung Nghĩa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V là bị đơn có nơi cư trú tại xóm Trung Nghĩa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Việt biết nhưng anh Việt không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã giao các tài liệu, giấy tờ cho bố mẹ của anh Việt là ông Nguyễn Văn Đình và bà Đậu Thị Hiển nhận thay và cam kết giao lại cho anh Việt. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh Việt cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 2009 tại UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Việt và chị L chung sống với nhau được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Việt đi làm xa có quan hệ với người phụ nữ khác. Xét thấy tình cảm giữa anh Việt và chị L không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị L.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V có ba con chung là Nguyễn Chung Khánh sinh ngày 08/3/2011, Nguyễn Văn Khoa sinh ngày 08/01/2014 và Nguyên Đăng Ân sinh ngày 02/9/2018. Tòa án đã tiến hành xác minh thời gian chị L và anh Việt sống ly thân thì hai cháu Khánh và cháu Ân sống cùng với bố mẹ anh Việt được học tập và điều kiện sống đảm bảo, anh Việt đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về, cháu Khánh có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố. Chị L trình bày có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu Khoa và không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con, cháu Khoa cũng có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai con chung là cháu Khánh và cháu Ân cho anh Việt trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; giao cháu Khoa cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Việt, chị L do không ai yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị L là cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Việc nuôi con: Giao hai con chung Nguyễn Chung Khánh sinh ngày 08/3/2011 và Nguyên Đăng Ân sinh ngày 02/9/2018 cho anh Nguyễn Văn V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành; Giao con chung Nguyễn Văn Khoa sinh ngày 08/01/2014 cho Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Việt, chị L do không ai yêu cầu.

Anh Việt, chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004040 ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

5. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn